

Số: 1655 /SNN-KHTC  
V/v báo cáo tình hình cơ cấu lại nền  
kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng

Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ngày 04/10/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 1417/SKH-TH về việc báo cáo tình hình thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; Sở Nông nghiệp và PTNT có báo cáo như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 27/NQ-CP.**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 8/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và Thực hiện Chương trình hành động số 57- CTHĐ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Ngành nông nghiệp đã tham mưu ban hành một số chủ trương, chính sách thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Thông qua các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các phong/ban, đơn vị trong ngành trên cơ sở phân tích tiềm năng lợi thế, cơ hội và thách thức của từng ngành hàng để xây dựng chi tiết các chương trình/đề án cụ thể. Trên cơ sở lựa chọn các hướng phát triển chủ lực, tỉnh Quảng Trị đã và đang xây dựng nhiều chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, huy động, lồng ghép nhiều chương trình dự án để triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu nhằm triển khai có hiệu quả đề án tái cơ cấu nông nghiệp.<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Đã tham mưu ban hành nhiều văn bản như: Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến 2025; Chương trình hành động số 6053/CTHĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến 2025; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 23 tháng 5 năm 2017 về hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 2299/QĐ- UBND ngày 23/8/2017 về việc ban hành bộ tiêu chí phân loại và đánh giá HTX nông nghiệp kiểu mới giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch 4376/KH-UBND

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ.**

### **1. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới:**

Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới là quá trình tổ chức, sắp xếp lại sản xuất theo hướng sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu vào (vốn, lao động, tài nguyên...), giảm chi phí sản xuất, gia tăng giá trị và thu nhập trên đơn vị diện tích. Khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao được xem là khâu đột phá để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới là một quá trình thay đổi từ nhận thức đến hành động từ các cấp chính quyền địa phương cho đến tận người dân nhằm hướng sản xuất đạt được cả ba mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường. Trên cơ sở đó, ngành Nông nghiệp và PTNT trong thời gian qua đã chú trọng công tác truyền thông, phổ biến các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn cho Hệ thống chính trị các cấp cũng như người sản xuất. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, quảng bá các mô hình mới, cách làm hay trong thực tiễn... Tập trung tổ chức lại sản xuất nhất là phát huy vai trò đầu tàu của các HTX nông nghiệp, làm cầu nối để liên kết nông dân với các Doanh nghiệp.

#### **1.1. Lĩnh vực Trồng trọt:**

Đã tiến hành đổi mới phương thức tổ chức sản xuất, áp dụng đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng liên kết sản xuất sạch, sản xuất có chứng nhận, có chất lượng và giá trị cao hơn. Bên cạnh đó, tuyên truyền vận động người dân thực hiện công tác chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, ứng dụng các tiến bộ KHKT mới,... nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, đồng thời thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết quả cụ thể:

Đã có nhiều chuyển biến tích cực và đột phá theo hướng hiện đại và sản xuất hàng hóa, phát triển theo hướng chuyển dần từ nền nông nghiệp số lượng sang chất lượng và giá trị. Đã hình thành một số vùng sản xuất chuyên canh tập trung, gắn với chế biến, ổn định thị trường tiêu thụ như: Lúa hữu cơ, lúa chất lượng cao, chanh leo, chuối, dứa, cao su, hồ tiêu cà phê, sắn ...

Nhiều mô hình liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp, nhà máy chế biến đã bước đầu phát huy hiệu quả; xây dựng, thử nghiệm một số mô hình liên kết “4 nhà”, “6 nhà” theo chuỗi giá trị mang lại kết quả tốt như: gạo hữu cơ, chanh leo, cây dược liệu, dứa nguyên liệu, hồ tiêu hữu cơ... Các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ với quy mô ngày càng tăng (công nghệ tưới tiết kiệm, thủy canh, nhà lưới, nhà màng, canh tác theo tiêu chuẩn 4C, UTZ, canh tác hữu cơ, canh tác tự nhiên...). Đã tập trung xây dựng thương hiệu cho một số nông sản như: Gạo hữu cơ Quảng Trị, Cà gai leo An Xuân; Chè vằng hòa tan; Cao Dược liệu Định Sơn, Cà phê Khe Sanh, Hồ tiêu Cù, Hồ tiêu Vĩnh Linh,...

#### **1.2. Lĩnh vực chăn nuôi:**

---

ngày 31/8/2017 về việc Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất và phân loại, đánh giá xây dựng HTX nông nghiệp kiểu mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2020; Quyết định 665/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về phê duyệt kế hoạch xây dựng và phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018-2020,...vv

Chăn nuôi phát triển mạnh theo hướng trang trại, gia trại công nghiệp bán công nghiệp, từng bước phát triển trở thành ngành sản xuất hàng hóa ; sản xuất gắn với an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường được quan tâm chú trọng.

Phương thức chăn nuôi đã chuyển biến một cách rõ rệt, các hình thức chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại công nghiệp, bán công nghiệp ngày càng phát triển. Các mô hình liên kết trong chăn nuôi như liên kết giữa người chăn nuôi với doanh nghiệp, liên kết giữa các hộ chăn nuôi thành lập các hợp tác xã chăn nuôi ngày càng được nhân rộng và phát huy hiệu quả

Các hoạt động chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật, khuyến nông chăn nuôi tiếp tục được đẩy mạnh; luôn chủ động, khuyến khích, thúc đẩy, đầu tư việc áp dụng khoa học, công nghệ trong chăn nuôi. Trong thời gian qua, các mô hình chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như: giống mới năng suất cao; nuôi bằng chuồng kín, tự động hóa các khâu thức ăn, nước uống, tiêu độc khử trùng... ngày càng được áp dụng rộng rãi. Các giải pháp áp dụng xử lý chất thải chăn nuôi như Biogas, đệm lót sinh học ngày càng được nhân rộng góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế và đảm bảo vệ sinh, an toàn dịch bệnh.

### **1.3. Lĩnh vực lâm nghiệp:**

Đề thúc đẩy việc phát triển trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng từ gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn nhằm tạo nguồn nguyên liệu phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ, hiện đang tiến hành xây dựng vùng nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu có khả năng đáp ứng các yêu cầu và đòi hỏi cao về chất lượng, kiểm soát nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu theo các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý rừng bền vững. Đến nay, có khoảng trên 50% diện tích rừng do các Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh tiến hành chuyển hóa sang kinh doanh gỗ lớn (10.100 ha) và khoảng gần 3.500 ha rừng trồng của các hộ gia đình đã chuyển đổi kinh doanh gỗ lớn. Trong thời gian tới tiếp tục chỉ đạo phát triển trồng rừng kinh doanh gỗ lớn, chuyển hóa từ rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn với chu kỳ trên 10 năm nhằm nâng cao tỷ lệ gỗ xẻ có đường kính  $\geq 15$  cm, đạt 50 – 60% sản lượng khai thác của lô rừng, đáp ứng nguyên liệu gỗ cho ngành chế biến.

Đồng thời với việc nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất thì việc nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 919/QĐ-BNN-TCLN ngày 05/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã được ngành lâm nghiệp tỉnh Quảng Trị quan tâm, chú trọng thực hiện.

Đã kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, khuyến khích các địa phương, chủ rừng chuyển đổi dần phương thức trồng rừng từ cung cấp nguyên liệu dăm gỗ sang kinh doanh gỗ lớn với chu kỳ trên 10 năm để cung cấp nguyên liệu gỗ cho chế biến xuất khẩu, hạn chế trồng rừng nguyên liệu dăm và có quy hoạch quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến dăm gỗ trên địa bàn tỉnh.

Để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ rừng trồng, tạo nguồn nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ phục vụ thị trường xuất khẩu của tỉnh, ngành Lâm nghiệp Quảng Trị đã triển khai mô hình quản lý rừng bền vững gắn với việc cấp chứng chỉ rừng FSC cho cả 2 đối tượng là doanh nghiệp và hộ gia đình. Việc cấp chứng chỉ rừng đã góp phần nâng cao giá trị kinh tế của rừng, ổn định đầu ra cho các sản

phẩm từ rừng, góp phần giải quyết nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến hàng hóa xuất khẩu đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã có 23.429 ha rừng có chứng chỉ FSC.

#### **1.4. Lĩnh vực thủy sản:**

Lĩnh vực khai thác thủy sản đạt được những kết quả quan trọng, sản lượng đạt và vượt kế hoạch đề ra. Năng lực tàu thuyền phát triển nhanh, đặc biệt là khối tàu trên 90cv, không phát triển số lượng tàu cá dưới 30cv; Trang thiết bị, ngư lưới cụ trên tàu được đầu tư ngày càng hiện đại và đồng bộ; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác và bảo quản sản phẩm được áp dụng rộng rãi; Nhiều nghề khai thác thủy sản tiên tiến được chuyển giao cho người dân. Đa ứng dụng các tiến bộ về công nghệ trong sản xuất để giảm chi phí, thời gian góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm sức lao động. Chất lượng và giá trị sản phẩm sau khai thác được nâng lên. Đời sống của người lao động nghề cá ngày càng được cải thiện, nhiều hộ làm ăn có hiệu quả và giàu lên từ hoạt động khai thác thủy sản.

Nuôi trồng thủy sản phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa và bền vững; nhiều mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học được triển khai, nhân rộng và mang lại hiệu quả. Diện tích nuôi cá nước ngọt ở sông, ao hồ tự nhiên, ao hồ đào tiếp tục được mở rộng. Đã hình thành một số vùng nuôi tôm bán thâm canh và thâm canh ven bờ sông Bến Hải, sông Hiếu và vùng cát ở các huyện ven biển. Phát triển nhanh nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao trên vùng cát, công nghệ nuôi lồng bè trên sông với các đối tượng có giá trị kinh tế cao. Hiện nay, nghề nuôi tôm đang phát triển nhanh và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào quy trình sản xuất để nâng cao năng suất sản phẩm. Nhiều mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và người nuôi đang được hình thành, hướng đến sản xuất tôm theo chuỗi liên kết, bao tiêu sản phẩm.

*Chế biến hải sản:* Chế biến Thủy sản phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa và chất lượng sản phẩm, nhất là các hoạt động thu mua, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá được khuyến khích đầu tư phát triển nhanh, đặc biệt là thu mua, chế biến xuất khẩu và chế biến tiêu dùng nội địa trong nhân dân. Nhiều nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh, các cơ sở chế biến nước mắm, ruốc, thủy sản khô được đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động đã thu mua sản phẩm thủy sản khai thác cho bà con ngư dân góp phần nâng cao đời sống và thu nhập của nhiều hộ nông ngư dân vùng biển.

#### **1.5. Lĩnh vực thủy lợi:**

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi trên cơ sở bám sát quy hoạch sản xuất nông nghiệp, đảm bảo thực hiện công tác tưới tiêu phục vụ các khu sản xuất, đặc biệt đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm phục vụ các khu vực sản xuất tập trung, các mô hình sản xuất tiên tiến, phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương. Góp phần chuyển đổi và đa dạng hóa cơ cấu cây trồng (trong đó đã chuyển đổi 328ha diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây trồng cạn và nuôi trồng thủy sản), nâng cao giá trị sản lượng, ổn định thu nhập người dân, hỗ trợ tích cực trong xây dựng nông thôn mới.

Trên cơ sở định hướng việc gắn liền quy hoạch sản xuất nông nghiệp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, đầu tư cơ sở hạ tầng gắn liền với công tác phòng, chống thiên tai, ngành Nông nghiệp đã tập trung đầu tư, nâng cấp, hiện đại kết cấu

hạ tầng thủy lợi cơ bản đồng bộ với hơn 500 công trình các loại, kiên cố 1315,5km/2.125km kênh mương đảm bảo công tác tưới tiêu ổn định, chủ động cho trên 85% diện tích gieo cấy lúa 02 vụ với 50.479ha, tưới cho màu, mạ, cây công nghiệp: 2.162 ha, cấp nước cho 1.975ha nuôi trồng thủy sản, tiêu nước đầu, cuối vụ: 7.500ha; tiếp tục mở rộng diện tưới cho cây màu, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các ngành, nghề kinh tế khác. Hệ thống hồ đập ngày càng được hoàn thiện, nâng cao chất lượng đã khai thác tối đa, tổng hợp nguồn nước, đồng thời đảm bảo an toàn trong ứng phó thiên tai, đặc biệt góp phần cắt giảm lũ, lụt và đảm bảo an toàn cho hạ du công trình, đồng thời tạo môi trường sinh thái và cảnh quan cho khu vực lân cận.

## **2. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả đã được kiểm chứng; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị.**

Đề thực hiện có hiệu quả mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã đẩy mạnh hoạt động đổi mới công tác tổ chức sản xuất sâu rộng toàn diện, trong đó chú trọng kiên toàn bộ máy Hợp tác xã, Tổ chức sản xuất theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, Tăng cường môi liên kết 4 nhà trong sản xuất nông nghiệp, Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đặc biệt nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, định hướng sản xuất các sản phẩm có chứng nhận ATTP, VietGAP, Hữu cơ...đáp ứng nhu cầu của Doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng

Đổi mới phương thức hoạt động của hợp tác xã, khuyến khích thành lập tổ hợp tác, nhóm hộ sản xuất, hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị cho hợp tác xã, tổ hợp tác để trở thành đầu tàu, cầu nối giữa doanh nghiệp, nhà đầu tư với người nông dân. Toàn tỉnh hiện có 290 hợp tác xã, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Tổng số thành viên các hợp tác xã nông nghiệp là gần 73.000 thành viên. Doanh thu bình quân 992 triệu đồng/HTX, lợi nhuận bình quân 114 triệu đồng/HTX. Tổng tài sản các hợp tác xã: 470.530 triệu đồng, trong đó: Tài sản lưu động 151.528 triệu đồng, tài sản cố định 319.429 triệu đồng. Tổng số vốn điều lệ: 81.774 triệu đồng. Trên địa bàn có hơn 60 HTX kiểu mới có các hoạt động liên kết sản xuất theo chuỗi trong tổng số 290 HTX.

Bên cạnh đó, đã liên kết với nhiều Doanh nghiệp/Nhà đầu tư lớn để sản xuất các sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị như: Công ty TNHH SXTM Đại Nam– Nhà máy sản xuất phân bón Obi Ong biển về phát triển một nền nông nghiệp hữu cơ (xây dựng vùng nguyên liệu và nhà máy chế biến nông sản hữu cơ); với Công ty CPTPXK Đồng Giao về liên kết trồng và thu mua dứa nguyên liệu; với Công ty Nafoods Tây Bắc liên kết trồng và thu mua chanh leo trên địa bàn; với Công ty CP dược liệu Việt Nam liên kết thu mua dược liệu tại Cam Lộ; với Công ty CP tổng công ty thương mại Quảng Trị tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của tỉnh; Tập đoàn Sumitomo Nhật Bản về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Tập đoàn FLC về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, Tổ chức Tầm nhìn thế giới về canh tác tự nhiên...

Thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và

phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ; Tỉnh Quảng Trị đã xây dựng Phương án được Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định và Chính phủ đã chấp thuận. Tuy nhiên, Tỉnh đang gặp khó khăn trong vấn đề định giá tài sản, do đó công tác cổ phần của các Công ty lâm nghiệp đang còn chậm so với tiến độ.

### **3. Tiếp tục đầu tư đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng thương hiệu nông sản, thủy sản. Đồng thời tiếp tục đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.**

Cùng với cả nước, để ổn định đầu ra cho sản xuất nông nghiệp, tỉnh Quảng Trị đã triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ cho các loại nông sản chủ lực của tỉnh như: cà phê, hồ tiêu, cao su, lúa chất lượng cao, cây ăn quả đặc sản, dược liệu... Trong thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh áp dụng KH-CN vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực nhằm xúc tiến và mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo lập các mối liên kết vững chắc từ sản xuất đến thị trường tiêu thụ, ổn định đầu ra và thu nhập cho người sản xuất.

Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên cơ sở định hình bộ sản phẩm 6 cây trồng (lúa chất lượng cao, cà phê, hồ tiêu, cao su, cây ăn quả đặc sản cây dược liệu và cây gỗ nguyên liệu) và 02 con nuôi chủ lực (bò và tôm), gắn với phát triển hơn 130 sản phẩm OCOP đặc sản tiềm năng tại các địa phương. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và ngành Nông nghiệp đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, tập trung nguồn lực, chuyển hướng từ hỗ trợ quy mô nhỏ sang quy mô lớn, chất lượng, giá trị theo chuỗi liên kết, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất; xem Doanh nghiệp là động lực chính thúc đẩy sản xuất phát triển.

Đến nay, nhiều sản phẩm đã hình thành và khẳng định trên thị trường như: Gạo hữu cơ Quảng Trị hiện đã có mặt trên thị trường 30 tỉnh, thành phố trong cả nước, được phân phối trong chuỗi siêu thị lớn 7 eleven, US Mart, Queensland... và nhận đơn đặt hàng của một số nước như: Mỹ, Qatar, Hong Kong, Nhật Bản, Trung Quốc...; Gạo canh tác tự nhiên Triệu Phong được chứng nhận sản phẩm hữu cơ Việt Nam; Cà gai leo An Xuân; Chè vàng hòa tan; Cao Dược liệu Định Sơn; Cà phê Khe Sanh đã thâm nhập thị trường Đức, Nhật Bản, Hà Lan...; Hồ tiêu Cù, Hồ tiêu Vĩnh Linh thâm nhập thị trường Mỹ, Pháp..., giúp định hình một nền sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Bên cạnh đó, để ứng phó với những tác động cực đoan của biến đổi khí hậu, diễn biến bất thường thiên tai, dịch bệnh đối với sản xuất, Ngành nông nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp, tiến bộ kỹ thuật đã được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao trên diện rộng, điển hình như: Sử dụng bộ giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao, chống chịu với sâu bệnh (HN6, Thiên ưu 8, HT1, RVT, HC95, PC6, Ma lâm 48, TBR279...); bộ giống cao su chống chịu với gió bão (RRIM 600, RRIV 21)... Sử dụng các phương pháp canh tác tự nhiên, bảo vệ hệ sinh thái, sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm. Điển hình là các mô hình canh tác nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu (CSA) với tổng diện tích đã thực hiện từ năm 2016 – 2019 là gần 2.600 ha lúa, 214 ha cây trồng cạn (đậu xanh, lạc, ngô), 9,5 ha tiêu và 3 ha cây rau trên địa bàn toàn tỉnh.

#### **4. Thúc đẩy toàn diện việc áp dụng VietGAP và các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp, phát triển mạnh thị trường các nông sản áp dụng VietGAP.**

Quảng Trị là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế về phát triển các sản phẩm nông nghiệp theo hướng đặc sản, với những sản phẩm sản xuất theo quy trình hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao. Với định hướng đưa tỉnh nhà trở thành địa phương tiên phong về phát triển nông nghiệp an toàn, hữu cơ, gắn với liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đưa nông sản tỉnh nhà tham gia vào chuỗi kết nối nông sản quốc gia và toàn cầu, biến điều kiện khí hậu khắc nghiệt thành lợi thế phát triển, gắn phát triển nông nghiệp với du lịch sinh thái, khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên với các nguồn lực đầu tư, hướng tới việc hài hòa và thống nhất lợi ích giữa kinh tế, xã hội với môi trường, nâng cao thu nhập, đời sống và bộ mặt nông thôn, xây dựng thành công nông thôn mới.

Thời gian qua, nhiều sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn đã áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, bền vững như: Rau, trái cây VietGAP (hơn 16 ha), lúa hữu cơ (200 ha/năm), lúa canh tác tự nhiên (90 ha/năm); Cà phê 4C (500 ha), cà phê hữu cơ sinh thái (10 ha), Tiêu hữu cơ (104 ha)... làm cơ sở xây dựng các thương hiệu sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh, thâm nhập các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước.

### **III. KẾT QUẢ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, CƠ CẤU LẠI NGÀNH, LĨNH VỰC.**

#### **1. Thực trạng cơ cấu lại ngành nông nghiệp và hoạt động của các doanh nghiệp công nghệ cao hiện nay:**

Thực trạng phát triển doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao: Hiện nay, trên địa bàn chưa có Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao đi vào sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất đang ở mức độ thử nghiệm cũng như quy mô nhỏ lẻ. Tỉnh đang xúc tiến hình thành một số vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như Đèo Sa Mù – Huyện Hướng Hóa, quy mô 20 ha; Khu nông nghiệp CNC của Tập đoàn FLC tại Cam Tuyên, Cam Lộ, quy mô 200 ha; Năm 2019, UBND tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, đây là tiền đề để phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn trong thời gian tới.

Kết quả chuyển đổi trong nội ngành nông nghiệp còn chậm, trong nông nghiệp trồng trọt vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế nội ngành (hơn 60%). Bên cạnh yếu tố về tập quán sản xuất, giá cả thị trường các sản phẩm nông sản biến động thiếu ổn định, người dân chưa thực sự mạnh dạn trong công tác chuyển đổi đã ảnh hưởng không nhỏ đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Chuyển đổi cơ cấu nội ngành nông nghiệp: Từ năm 2017 đến nay, hàng năm có hơn 1.000 ha đất chuyển đổi từ các loại cây trồng hiệu quả kinh tế thấp sang sản xuất các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn như: lúa sang ngô, rừng sang trồng Dứa, chanh leo, cây ăn quả...

#### **2. Đánh giá kết quả cơ cấu lại nội bộ ngành nông nghiệp và phát triển doanh nghiệp công nghệ cao.**

*Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong phát triển doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao:* Hiện nay, trên địa bàn còn thiếu các Doanh nghiệp, khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Nguyên nhân chủ yếu là: Bên cạnh sự thiếu đồng bộ trong công tác quy hoạch, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất còn thiếu và yếu chúng ta còn thiếu các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

*Đánh giá kết tồn tại, hạn chế trong chuyển đổi cơ cấu nội ngành nông nghiệp:* Kết quả chuyển đổi trong nội ngành nông nghiệp còn chậm, trồng trọt vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế nội ngành (hơn 60%). Bên cạnh yếu tố về tập quán sản xuất, giá cả thị trường các sản phẩm nông sản biến động thiếu ổn định, người dân chưa thực sự mạnh dạn trong công tác chuyển đổi đã ảnh hưởng không nhỏ đến chuyển dịch cơ cấu nội ngành.

Khoa học công nghệ chưa được áp dụng nhiều vào quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp nói chung và lĩnh vực thủy lợi nói riêng. Việc ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, đặc biệt tưới thông minh chưa được áp dụng phổ biến.

Hạ tầng thủy lợi từng bước được đồng bộ, tuy nhiên chưa thực sự đáp ứng với mô hình canh tác lúa chất lượng cao, do giống lúa chất lượng cao có thời gian cần nước nhiều và liên tục.

### **3. Khuyến nghị giải pháp đẩy mạnh cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020:**

*a) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nông nghiệp*

Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020; rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển từng cây trồng, vật nuôi chủ lực, vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa trên phạm vi toàn tỉnh và từng địa phương. Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi. Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã phù hợp quy định mới về tiêu chí nông thôn mới.

Tập trung quản lý chặt chẽ quy hoạch, trong đó tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, đảm bảo phát huy lợi thế so sánh của các vùng, gắn sản xuất, chế biến với thị trường tiêu thụ, đảm bảo hình thành cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt. Tăng cường chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp. Rà soát sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp của ngành nông nghiệp theo hướng cổ phần hóa, giao quyền tự chủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động.

*b) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn*

Tham mưu ban hành chính sách phù hợp để khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp; từng bước hình thành các tổ hợp nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ.

Tham mưu ban hành chính sách phù hợp để khuyến khích thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp: Tạo môi trường thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích mạng lưới thương lái phát triển làm đầu mối thu mua, tiêu thụ nông sản cho nông dân;



đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tăng cường liên doanh, liên kết giữa các nhà máy chế biến với các vùng nguyên liệu, thực hiện tốt chương trình liên kết 4 nhà theo Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính Phủ.

*c) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ*

Tăng cường chuyển giao, ứng dụng công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ giống, công nghệ sinh học, công nghệ tưới tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản. Khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ nhất là trong chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản. Thực hiện cơ chế đối ứng hợp tác công - tư, hỗ trợ doanh nghiệp trong đầu tư đổi mới công nghệ. Tăng kinh phí đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ phục vụ nông nghiệp.

*d) Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp*

- Đổi mới mô hình hoạt động của các HTX nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp theo hướng HTX làm nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ đầu vào và dịch vụ đầu ra, các khâu của quá trình sản xuất, hỗ trợ cho kinh tế hộ phát triển. Chú trọng phát triển các loại hình kinh tế hợp tác hoạt động sản xuất chuyên ngành gắn với cung ứng dịch vụ theo chuỗi giá trị sản phẩm từ cung cấp dịch vụ đầu vào đến chế biến và kết nối thị trường, hỗ trợ tín dụng nội bộ cho các thành viên theo mô hình HTX kiểu mới.

- Cổ phần hóa đối với các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp. Tổ chức lại công tác quản lý tàu cá, quản lý cường lực khai thác, nghề khai thác, mùa vụ khai thác, ngư trường khai thác phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi hải sản đối với từng vùng biển. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý tàu cá khai thác vùng biển ven bờ cho chính quyền địa phương nhằm tăng hiệu quả, hiệu lực quản lý sát với thực tế, bảo đảm duy trì và tái tạo phát triển nguồn lợi hải sản ven bờ.

- Xây dựng một số mô hình điểm kinh tế hợp tác theo chuỗi giá trị ngành hàng, gắn sản xuất với tiêu thụ nhằm tạo đà thu hút các loại hình kinh tế khác cùng tham gia; tập trung vào các sản phẩm mà địa phương có lợi thế như: Hồ tiêu, lúa gạo, lợn, bò, thủy hải sản....

- Nhân rộng mô hình các HTX, THT, các liên kết hiệu quả trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Phát triển các hình thức liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân và tổ chức đại diện của nông dân, trong đó đề cao vai trò của doanh nghiệp trong việc kết nối giữa sản xuất với thị trường.

*đ) Tổ chức thị trường, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm sản xuất nông nghiệp*

- Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm sản xuất tại địa phương; hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, người dân tiếp cận thông tin về thị trường, các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm để định hướng sản xuất.

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng mạng lưới chợ, siêu thị, các cụm, điểm thương mại theo quy hoạch, phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ và phát luồng đi các

tỉnh, thành trong nước; chú trọng phát triển các chợ đầu mối nông, hải sản, các điểm bán sản phẩm sạch, sản phẩm địa phương phục vụ khách du lịch trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở sơ chế, bảo quản nông sản cho người sản xuất, hình thành kho dự trữ hàng hóa tập trung tạo thuận lợi cho người dân trong thể chấp vay vốn, lựa chọn thời điểm phù hợp để tiêu thụ, tạo nguồn hàng số lượng lớn, chất lượng đồng nhất tăng lợi thế trong tiêu thụ.

*e) Huy động các nguồn lực thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới*

Hàng năm ưu tiên bố trí từ ngân sách địa phương thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Lồng ghép, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác cho mục tiêu cơ cấu lại nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo đầu tư, sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

*g) Xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu*

Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp hệ thống hồ chứa, kênh mương, công trình trên kênh để tăng tỷ lệ diện tích được cấp nước, khả năng tiêu thoát của hệ thống. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi. Nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng thủy lợi, giao thông nội đồng gắn với thực hiện dồn điền, đổi thửa, xây dựng cánh đồng lớn.

Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, hệ thống thủy lợi vùng cát. Xây dựng các hệ thống dẫn nước để cung cấp nước cho nông nghiệp và thủy sản ở vùng ven biển. Áp dụng các giải pháp tưới tiên tiến và tiết kiệm nước.

Nâng cao năng lực dự báo, phòng chống thiên tai. Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn đập. Xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai và kế hoạch quản lý lũ tổng hợp cho các lưu vực sông.

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT về tình hình thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo NQ27/NQ-CP; Kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD Sở, các PGD Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Thanh Hiền**